

Số: 3444 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 21 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của các doanh nghiệp và cơ sở giáo dục do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 13810/TTr-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2021 của UBND; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 481/TTr-LĐTBXH ngày 14 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của các doanh nghiệp và cơ sở giáo dục do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Công ty TNHH TMDV CN Thanh Anh, địa chỉ: Số 25/2A tổ 34B, khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 14 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động dưới 30 ngày với kinh phí hỗ trợ là 25.970.000 đồng (hai mươi lăm triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH MTV Túc An Nhi, địa chỉ: 18B, Khu biệt thự Ruby, khu phố Thái Hòa, phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 02 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 7.420.000 đồng (bảy triệu, bốn trăm hai mươi ngàn đồng chẵn).

3. Trường Mầm non Bình Minh địa chỉ: Tổ 24, ấp Vườn Dừa, phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 11 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 40.810.000 đồng, trong đó có 08 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (08 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 8.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 48.810.000 đồng (bốn mươi tám triệu, tám trăm mười ngàn đồng chẵn).

4. Công ty TNHH ác quy Tuấn Lâm, địa chỉ: Số 44/1, khu phố 1, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 07 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 25.970.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) và với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 27.970.000 đồng (hai mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi ngàn đồng chẵn).

5. Công ty TNHH MTV gốm sứ Long Ngọc, địa chỉ: G15, tổ 5, khu phố 5, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 23 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 85.330.000 đồng (tám mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

6. Trường Mầm non Xuân Mai, địa chỉ: Số 30, tổ 14, khu phố 2, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 03 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 11.130.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 12.130.000 đồng (mười hai triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

7. Công ty TNHH Một thành viên Lộc Phong Phát, địa chỉ: Số 13/7A, khu phố 5, phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 01 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 3.710.000 đồng (ba triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn).

8. Công ty TNHH Trường Đức Thịnh địa chỉ: Số 42/1, đường Lê Thoa, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 24 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí

hỗ trợ là 89.040.000 đồng, trong đó có 08 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (10 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 10.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 99.040.000 đồng (chín mươi chín triệu, không trăm bốn mươi ngàn đồng chẵn).

9. Công ty TNHH MTV Vận tải và Thương mại Thiện Nhân, địa chỉ: Số 35/36/32, khu phố 4, phường An Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm: 09 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 33.390.000 đồng, trong đó có 04 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (05 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 5.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 38.390.000 đồng (ba mươi tám triệu, ba trăm chín mươi ngàn đồng chẵn).

10. Công ty TNHH Một thành viên Vũ Tân Thịnh Phát, địa chỉ: Số 250/4, khu phố 3, phường Bình Đa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai gồm: 01 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 3.710.000 đồng và đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 4.710.000 đồng (bốn triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TM DV CN THANH ANH
(Kèm theo Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 21 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH TM DV CN THANH ANH
2. Mã số cơ sở: 3603417871
3. Địa chỉ: Số 25/2a-Tổ 34b-Kp 7 - P. Tân Phong - TP Biên Hòa - Tỉnh Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA3585A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NV/KHL	Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Nguyễn Thanh Hùng	Dịch vụ	Không giới hạn làm việc	01/01/2017	4705003660	19/07/2021	19/07/2021	10/08/2021	1.855.000	Nguyễn Thanh Hùng	6015092-001	Indovina CN Đồng Nai	271333369	Thỏa thuận qua google form
2	Bùi Văn Huân	Dịch vụ	Không giới hạn làm việc	01/12/2020	7523281967	19/07/2021	19/07/2021	10/08/2021	1.855.000	Bùi Văn Huân	617704060113455	Quốc Tế Vio - CN Hồ Nai	272748806	Thỏa thuận qua google form
3	Nguyễn Minh Quang	Dịch vụ	Không giới hạn làm việc	01/01/2017	4707085870	19/07/2021	19/07/2021	10/08/2021	1.855.000	Nguyễn Minh Quang	6015093-001	Indovina	280857014	Thỏa thuận qua google form
4	Vòng Mùn Sáng	Dịch vụ	Không giới hạn làm việc	01/01/2017	7508002413	19/07/2021	19/07/2021	10/08/2021	1.855.000	Vòng Mùn Sáng	6015104-001	- CN Đồng Nai	271525435	Thỏa thuận qua google form
5	Lý Trí Dũng	Dịch vụ	Không giới hạn làm việc	01/01/2017	4707085860	19/07/2021	19/07/2021	10/08/2021	1.855.000	Lý Trí Dũng	6015106-001	Indovina	271698001	Thỏa thuận qua google form
6	Trần Phúc Nguyễn	Dịch vụ	Không giới hạn làm việc	01/03/2019	7513045767	19/07/2021	19/07/2021	10/08/2021	1.855.000	Trần Phúc Nguyễn	135704070010832	- CN Đồng Nai	271817765	Thỏa thuận qua google form

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NV/KHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	(10)	Tên TK	Số TK	Ngân hàng	(14)	(15)
7	Bùi Văn Luật	Dịch vụ	Không giới hạn làm việc	01/01/2017	7508172796	19/07/2021	19/07/2021	10/08/2021	1.855.000	Bùi Văn Luật	6021162-001	Indovina	172399501	Thỏa thuận qua google form
8	Quách Văn Phương	Dịch vụ	Không giới hạn làm việc	01/12/2020	3821147536	19/07/2021	19/07/2021	10/08/2021	1.855.000	Quách Văn Phương	6044083-001	- CN Đồng Nai	172399695	Thỏa thuận qua google form
9	Nguyễn Thị Lệ Hương	Kế Toán	Không giới hạn làm việc	01/04/2017	4799128986	19/07/2021	19/07/2021	10/08/2021	1.855.000	Nguyễn Thị Lệ Hương	0121000156403	Hdbank - CN Biên Hòa Đồng Nai	270710150	Thỏa thuận qua google form
10	Nguyễn Thị Thủy	Tạp Vụ	Không giới hạn làm việc	01/05/2021	7525591617	19/07/2021	19/07/2021	10/08/2021	1.855.000	Nguyễn Thị Thủy	18081087	Indovina	271732811	Thỏa thuận qua google form
11	Viên Cam Cường	Kho	Không giới hạn làm việc	01/04/2017	4705060709	19/07/2021	19/07/2021	10/08/2021	1.855.000	Viên Cam Cường	6015109-001	- CN Đồng Nai	021880401	Thỏa thuận qua google form
12	Nguyễn Thái Hoàng	Tài xế	Không giới hạn làm việc	01/09/2019	7526994878	19/07/2021	19/07/2021	10/08/2021	1.855.000	Nguyễn Thái Hoàng	6043104-001	Indovina	271817933	Thỏa thuận qua google form
13	Nguyễn Hồng Hoa	Kinh Doanh	Không giới hạn làm việc	01/01/2017	7508232280	19/07/2021	19/07/2021	10/08/2021	1.855.000	Nguyễn Hồng Hoa	620001060000707	- CN Đồng Nai	001184005438	Thỏa thuận qua google form
14	Lâm Phổ Cù	Kinh Doanh	Không giới hạn làm việc	01/01/2017	7514000043	19/07/2021	19/07/2021	10/08/2021	1.855.000	Lâm Phổ Cù	0121001392785	Vietcom Bank -	271402101	Thỏa thuận qua google form
Cộng: 14 lao động									25.970.000					

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

Tổng số tiền hỗ trợ: 25.970.000 đồng
(Hai mươi lăm triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÚC AN NHI

(Kèm theo Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 21 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TÚC AN NHI

2. Mã số cơ sở: 3603223266

3. Địa chỉ: 18B, Khu biệt thự Ruby, Khu phố Thái Hòa, Phường Long Bình Tân, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai

4. Mã cơ quan BHXH: 07500

5. Mã đơn vị: TA5288A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NV/KHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Nguyễn Đức Lộc	Nhân viên phòng kỹ thuật	Không xác định thời hạn	20/05/2019	9521413783	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Đức Lộc	0481000763872	Vietcombank-CN Biên Hòa	385651289	
2	Nguyễn Thế Vinh	Nhân viên phòng kỹ thuật	Không xác định thời hạn	23/05/2019	7513037873	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thế Vinh	0481000692906	Vietcombank-CN Biên Hòa	168230255	
Tổng: 02 lao động									7.420.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 7.420.000 đồng
(Bảy triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng chẵn)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA TRƯỜNG MẦM NON BÌNH MINH
(Kèm theo Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 21 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: Trường mầm non Bình Minh
2. Mã số cơ sở: 3603798088
3. Địa chỉ: Tổ 24 Vườn Dừa-Phước Tân- Biên Hòa, Đồng Nai.
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: NAO134A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/ phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NKHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/ nghỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Nguyễn Thị Ngoan	Giáo viên	Dài hạn	08/01/2017	7510068479	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Ngoan	1014129094	Vietcombank Biên Hòa	173208928	
2	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Giáo viên	Dài hạn	08/01/2019	6822223311	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bích Ngọc	30541324	Vietinbank Di Linh	250862840	
3	Trần Thị Thuý	Giáo viên	Dài hạn	09/01/2020	4705062626	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Thuý	Ký nhận và ghi rõ họ tên			276099361
4	Nguyễn Thị Lương	Giáo viên	Dài hạn	09/01/2020	7508150723	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Lương	0481000765605	Vietcombank Biên Hòa	272112071	
5	Võ Thị Kiều Oanh	Giáo viên	Dài hạn	04/01/2019	7523608198	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Võ Thị Kiều Oanh	0395381236	Mbbank Tam Hiệp	272698196	
6	Hồ Thị Thanh	Giáo viên	Dài hạn	08/01/2017	7516172844	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Hồ Thị Thanh	Ký nhận và ghi rõ họ tên			187380213

7	Vũ Thị Xuân Mai	Giáo viên	Dài hạn	11/01/2020	7523503317	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Thị Xuân Mai	0121000720335	Vietcombank Biên Hoà	272539024
8	Lê Thị Kiều Trang	Giáo viên	Dài hạn	08/01/2017	7511164234	01/06/2021	01/06/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Kiều Trang	1013237787	Vietcombank Tây Cần Thơ	092192000947
9	Vũ Thị Mơ	Giáo viên	Dài hạn	08/01/2017	7510196473	01/06/2021	01/06/2021	30/06/2021	3.710.000	Vũ Thị Mơ	0481000101191	Vietcombank Biên Hoà	271834908
10	Đậu Thị Hoa	Giáo viên	Dài hạn	08/01/2017	7516198652	01/06/2021	01/06/2021	30/06/2021	3.710.000	Đậu Thị Hoa	0201000596551	Vietcombank Cẩm Xuyên	272749438
11	Phan Thị Vinh	Giáo viên	Dài hạn	08/01/2017	7513150856	01/06/2021	01/06/2021	30/06/2021	3.710.000	Phan Thị Vinh	1024131	Acb Long Bình Tân	272970944
Cộng: 11 lao động									40.810.000				

III.DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐÈ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/CCCD vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	11
1	Nguyễn Thị Ngoan	1	Trịnh Hồng Giang	26/10/2017	Trịnh Trọng Trung	38086001813	1.000.000	Nguyễn Thị Ngoan	1014129094	Vietcombank Biên Hoà	173208928	
2	Nguyễn Thị Bích Ngọc	2	Nguyễn Văn Tuấn Anh	11/11/2015	Nguyễn Xuân Lâm	250739922	1.000.000	Nguyễn Thị Bích Ngọc	711A 30541324	Vietinbank Di Linh	250862840	
3	Trần Thị Thuý	3	Nguyễn Quốc Tài	26/03/2017	Nguyễn Quốc Nghị	272529523	1.000.000	Trần Thị Thuý	Ký nhận và ghi rõ họ tên			276099361
4	Nguyễn Thị Lương	4	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	10/07/2017	Nguyễn Thế Trường	40081005626	1.000.000	Nguyễn Thị Lương	0481000765605	Vietcombank Biên Hoà	272112071	
5	Hồ Thị Thanh	6	Lưu Đăng Khoa	15/10/2019	Lưu Văn Mạnh	187220774	1.000.000	Hồ Thị Thanh	Ký nhận và ghi rõ họ tên			187380213



6	Vũ Thị Xuân Mai	7	Võ Khôi Nguyễn	25/10/2018	Võ Văn Thanh	272084330	1.000.000	Vũ Thị Xuân Mai	0121000720335	Vietcombank Biên Hoà	272539024	
7	Vũ Thị Mơ	9	Vũ Xuân Bắc	19/09/2015	Vũ Văn Cường	276050997	1.000.000	Vũ Thị Mơ	0481000101191	Vietcombank Biên Hoà	271834908	
8	Đầu Thị Hoa	10	Nguyễn Nhật Tiến	18/03/2016	Nguyễn Bá Đức	186708995	1.000.000	Đầu Thị Hoa	0201000596551	Vietcombank Cẩm Xuyên	272749438	
Tổng: 08 trẻ em							8.000.000					
Tổng cộng: II + III							48.810.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 48.810.000 đồng
(Bốn mươi tám triệu, tám trăm mười nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH ÁC QUY TUẦN LÂM
(Kèm theo Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 21 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: Công Ty TNHH Ác Quy Tuần Lâm
2. Mã số cơ sở: 3600712029
3. Địa chỉ: 44/1, khu phố 1, phường Bình Đa, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA6865A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ba n/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/ngời không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Nguyễn Thị Thu	Kế toán	Xác định thời hạn 1 năm	01/06/2021	7911169696	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Thu	0071000696138	Ngân hàng Vietcombank	272501687	
2	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Thủ kho	Xác định thời hạn 1 năm	01/06/2021	4520345702	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Bích Ngọc	0161001659369	Ngân hàng Vietcombank	197340433	
3	Đào Ngọc Long	Kỹ thuật	Xác định thời hạn 1 năm	01/06/2021	7523556331	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đào Ngọc Long	102000587183	Ngân hàng Vietcombank	270793285	
4	Nguyễn Phú Thứ	Kỹ thuật	Xác định thời hạn 1 năm	01/06/2021	7526950525	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Phú Thứ		Ký nhận và ghi rõ họ tên	271185732	
5	Nguyễn Quang Lâm	NV giao hang	Xác định thời hạn 1 năm	01/06/2021	7523401550	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Quang Lâm		Ký nhận và ghi rõ họ tên	272546595	
6	Nguyễn Quang Vỹ	NV giao hang	Xác định thời hạn 1 năm	01/06/2021	7526950521	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Quang Vỹ		Ký nhận và ghi rõ họ tên	272875388	

7	Đào Thị Ngọc Trang	NV giao hàng	Xác định thời hạn 1 năm	01/06/2021	7526950523	09/07/2021	09/07/2021	31/08/2021	3.710.000	Đào Thị Ngọc Trang	Ký nhận và ghi rõ họ tên	270721174
Cộng: 07 lao động										25.970.000		

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/CCC C của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Nguyễn Thị Thu	1	Lê Ngọc Khánh An	13/07/2016	Lê Ngọc Thành	272466133	1.000.000	Nguyễn Thị Thu	71000696138	Ngân hàng Vietcombank	272501687	Đính kèm Giấy khai sinh
2	Nguyễn Thị Thu	1	Lê Ngọc Khánh Vy	26/07/2020	Lê Ngọc Thành	272466133	1.000.000	Nguyễn Thị Thu	71000696138	Ngân hàng Vietcombank	272501687	
Cộng: 02 trẻ em							2.000.000					
Tổng cộng: II + III							27.970.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 27.970.000 đồng
(Hai mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV GÓM SỮ LONG NGỌC
(Kèm theo Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 21 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: Công Ty TNHH MTV Gốm Sứ Long Ngọc
2. Mã số cơ sở: 3602958042
3. Địa chỉ: G15, Tổ 5, KP5, Phường Trảng Dài, Biên Hoà, Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA2517A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Phan Hồng Thông	Đi tiếp thị hàng, giao hàng	Xác định thời hạn	01/11/2017	8723608406	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Phan Hồng Thông	5913205112710	bank CN Tân Hiệp Đồng	341544708	
2	Nguyễn Văn Liêm	công nhân bốc vác giao hàng	Xác định thời hạn	01/04/2018	9621772154	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Liêm	67910000465712	V CN Biên Hoà, Đồng	381301475	
3	Nguyễn Út Lớn	công nhân bốc vác giao hàng	Xác định thời hạn	01/04/2018	9621744754	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Nguyễn Út Lớn	050102529070	Sacombank CN Đồng Nai	381402024	
4	Tô Út Hai	tài xế	Xác định thời hạn	01/05/2018	7515110135	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Tô Út Hai	67910000465687	BIDV CN Biên Hòa, Đồng Nai	381399582	
5	Dương Văn Cắt	công nhân bốc vác	Xác định thời hạn	01/07/2018	9622051087	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Dương Văn Cắt	67910000465633	BIDV CN Biên Hòa, Đồng Nai	385602674	
6	Bùi Văn Phang	công nhân đi theo xe tải bốc vác	Xác định thời hạn	01/07/2018	9622051093	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Bùi Văn Phang	050118090656	Sacombank CN Đồng Nai	381526205	
7	Phan Thị Thuý	công nhân vệ sinh và đóng gói hàng.	Xác định thời hạn	01/10/2018	9621736436	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Phan Thị Thuý	056452282002	MB, CN Đồng Nai	381807845	

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NV/KHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
8	Võ Thị Cẩm Giang	Công nhân vệ sinh và đóng gói hàng	Xác định thời hạn	01/05/2021	7416002998	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Võ Thị Cẩm Giang	0481000920154	Vietcombank CN Biên Hòa, Đồng Nai	381417875	
9	Mai Thị Liễu	Công nhân vệ sinh và đóng gói hàng	Xác định thời hạn	01/10/2018	8923457181	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Mai Thị Liễu	67910000465323	BIDV CN Biên Hòa, Đồng Nai	352088472	
10	Lê Đức Nhất	Bếp xấp và giao hàng	Xác định thời hạn	01/07/2019	7526391167	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Lê Đức Nhất	1019239250	Vietcombank, CN Đồng Nai	272630111	
11	Mai Thị Loan	Nhân viên văn phòng	Xác định thời hạn	01/12/2019	6624562301	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Mai Thị Loan	0103429677	Đông Á, CN Buôn Hồ Đắk Lắk	240819678	
12	Nguyễn Thị Hành	Công nhân đóng gói và vệ sinh hàng	Xác định thời hạn	01/10/2019	8923411995	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hành	67910000465509	BIDV CN Biên Hòa, Đồng Nai	352650110	
13	Võ Văn Bình	Công nhân xếp hàng, vệ sinh hàng hoá	Xác định thời hạn	01/10/2019	9621728840	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Võ Văn Bình	67910000465642	BIDV CN Biên Hòa, Đồng Nai	381704527	
14	Trần Văn Hoà	Công nhân đóng gói, xếp dỡ hàng hoá	Xác định thời hạn	01/10/2019	9621701170	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Trần Văn Hoà	67910000378917	BIDV CN Biên Hòa, Đồng Nai	381305075	
15	Phạm Hùng Thám	Công nhân bốc vác	Xác định thời hạn	01/10/2019	3822375600	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Phạm Hùng Thám	5913205095843	Agribank, CN Tân Hiệp, Đồng Nai	172784690	
16	Nguyễn Thị Kiều	Công nhân đóng gói và vệ sinh hàng	Xác định thời hạn	01/10/2019	9622174779	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Kiều	67910000465819	BIDV CN Biên Hòa, Đồng Nai	381738775	
17	Trần Văn Sơn	Tài xế	Xác định thời hạn	01/12/2019	6622313611	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Trần Văn Sơn	9704229203290509390	MB Quân Đội, CN Điện Biên Phủ	241028757	
18	Lê Thị Thu	Kế Toán	Xác định thời hạn	01/12/2019	0205361013	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Lê Thị Thu	0481000797084	Vietcombank CN Đồng Nai	272642644	
19	Lê Thị Đào	Công nhân vệ sinh và đóng gói hàng	Xác định thời hạn	01/12/2020	7909263032	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Lê Thị Đào	109870520180	Vietinbank, CN Vĩnh Long	331635298	
20	Nguyễn Công Danh	Tài xế	Xác định thời hạn	01/03/2021	9621371589	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Nguyễn Công Danh	76210001445194	BIDV CN Bà Rịa	381181790	



TT	Họ và tên	Phòng/ban/phân xưởng/làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày	Đến ngày		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
21	Trần Kim Ba	Công nhân về sinh và kiến hàng	Xác định thời hạn	01/03/2021	9621899965	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Trần Kim Ba	67910000465891	BIDV CN Biên Hòa, Đồng Nai	381523622	
22	Dương Thị Thanh	Công nhân đóng gói hàng	Xác định thời hạn	01/03/2021	5421050109	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Dương Thị Thanh	67910000465749	BIDV CN Biên Hòa, Đồng Nai	221384965	
23	Dương Thị Hằng	Công nhân đóng gói hàng	Xác định thời hạn	01/03/2021	6623594912	09/07/2021	09/07/2021	09/10/2021	3.710.000	Dương Thị Hằng	67910000465758	BIDV CN Biên Hòa, Đồng Nai	241305365	
Cộng: 23 lao động									85.330.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 85.330.000 đồng
(Tám mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng chẵn)



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA TRƯỞNG MÃM NON XUÂN MAI
(Kèm theo Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 21 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: Trường Mầm Non Xuân Mai
2. Mã số cơ sở: 281225348
3. Địa chỉ: 30 tổ 14 khu phố 2, phường Bình Đa, Biên Hòa, Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: NA0272A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/CCC D	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Phan Thị Mỹ Thiện	Giáo viên	Dài hạn	1/10/2020	7516098404	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Phan Thị Mỹ Thiện	100867325781	VietinBank	271989873	
2	Trần Thị Thiên Khang	Bảo mẫu	Dài hạn	1/10/2020	7510068664	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Trần Thị Thiên Khang	103871544798	VietinBank	272050642	
3	Chung Tiểu Long	Bảo vệ	Dài hạn	1/10/2020	7523921457	01/07/2021	01/07/2021	30/09/2021	3.710.000	Chung Tiểu Long	104871544816	VietinBank	271898510	
Tổng: 03 lao động										11.130.000				

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG ĐO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LỘC PHONG PHÁT
(Kèm theo Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 21 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN LỘC PHONG PHÁT
2. Mã số cơ sở: 3602703319
3. Địa chỉ: 13/7A, Khu phố 5, Phường Tam Hiệp, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: '07500
5. Mã đơn vị: TA3397A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/ phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương			Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	
1	Vũ Văn Đại	Lái xe 2.5T	Không xác định thời hạn	03/01/2017	7909132644	01/08/2021	01/08/2021	31/12/2021	3.710.000	Vũ Văn Đại	050109075946	Sacombank-CN Đồng Nai	272189705		
Tổng: 01 lao động										3.710.000					

Tổng số tiền hỗ trợ: 3.710.000 đồng
(Ba triệu, bảy trăm mười nghìn đồng chẵn)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TRƯỜNG ĐỨC THỊNH
(Kèm theo Quyết định số 3444/QĐ-UBND ngày 21 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH TRƯỜNG ĐỨC THỊNH
2. Mã số cơ sở: 3600777717
3. Địa chỉ: 42/1, đường Lê Thoa, P. Tân Tiến, Biên Hòa, Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA0341A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm	(10)	Tên TK	Số TK	Ngân hàng	(14)	(15)
							Ký nhận và ghi rõ họ tên							
1	Nguyễn Văn Đức	CN đứng máy thầu	6 tháng	09/04/2021	3822131805	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Đức			175032774	
2	Lê Thị Dung	CN đứng máy thầu	Ko thời hạn	01/10/2019	3823358147	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Dung	0001015988268	Vietcombank	038300003812	
3	Lê Văn Tuấn	CN đứng máy thầu	6 tháng	01/07/2021	3823563122	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Tuấn	1021268202	Vietcombank	038202017124	
4	Vũ Văn Chính	Bảo trì máy	Ko thời hạn	03/01/2010	4706026716	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Văn Chính	0401001353199	Vietcombank	151005765	
5	Lê Hòa Sơn	CN đứng máy thầu	Ko thời hạn	03/01/2010	4706026719	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Hòa Sơn	0401001353200	Vietcombank	270670198	

6	Lê Văn Nam	Quản lý SX	Ko thời hạn	01/07/2012	4707000587	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Văn Nam	0401001354545	Vietcombank	172253737
7	Lê Thị Hồng	Trưởng Ca	Ko thời hạn	05/09/2012	4707000592	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Hồng	Ký nhận và ghi rõ họ tên		173026748
8	Lê Thị Mỹ Lệ	CN kiểm hàng	Ko thời hạn	07/08/2018	4798110088	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Mỹ Lệ	0401001407092	Vietcombank	271370547
9	Trần Thị Khánh	CN đứng máy thầu	6 tháng	01/03/2021	6622948718	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Khánh	0001015070049	Vietcombank	241746845
10	Nguyễn Thị Chính Phượng	Kho chi	Ko thời hạn	01/03/2013	7510005570	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Chính Phượng	0401001353278	Vietcombank	272337995
11	Nguyễn Văn Lê Dũng	Tài xế	Ko thời hạn	20/05/2019	7510005581	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Lê Dũng	0401001354548	Vietcombank	271347120
12	Gip Công Lin	CN kiểm hàng	Ko thời hạn	01/02/2021	7512175843	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Gip Công Lin	Ký nhận và ghi rõ họ tên		272891546
13	Nguyễn Thị Hồng	CN kiểm hàng	1 năm	02/11/2020	7512180421	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Thị Hồng	0401001368191	Vietcombank	272794054
14	Trần Thị Hương	CN đứng máy thầu	1 năm	02/11/2020	7513163557	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Trần Thị Hương	Ký nhận và ghi rõ họ tên		371811868
15	Phạm Thanh Lam	Trưởng Ca	Ko thời hạn	10/02/2018	7514158456	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Trung	0401001385354	Vietcombank	272338404
16	Nguyễn Minh Trung	Kho xuất nhập	6 tháng	10/04/2021	7523457742	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Minh Trung	Ký nhận và ghi rõ họ tên		272896097
17	Đặng Huỳnh Hoàng Anh	CN kiểm hàng	1 năm	01/02/2021	7523468566	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Phan	0121000899790	Vietcombank	272718207
18	Lê Thái Bảo Khánh	CN đứng máy thầu	Ko thời hạn	01/02/2021	7523788426	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thanh Phong	0121000889187	Vietcombank	272766429
19	Nguyễn Hoài Khương	CN đứng máy thầu	Ko thời hạn	01/02/2021	7515114708	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Hoài Khương	0401001407091	Vietcombank	363713194
20	Nguyễn Cao Đình	CN đứng máy thầu	6 tháng	30/05/2021	7524475802	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Cao Đình	Ký nhận và ghi rõ họ tên		272648225
21	Nguyễn Văn Phan	CN đứng máy thầu	6 tháng	07/04/2021	9321399830	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Phan	Ký nhận và ghi rõ họ tên		364162828



22	Nguyễn Văn Trường	Thiết kế	Ko thời hạn	01/02/2020	9622099515	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Trường	0721000625638	Vietcombank	381572588	
23	Huỳnh Thanh Phong	CN đứng máy thầu	1 năm	06/06/2021	9622300589	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Thanh Phong	Ký nhận và ghi rõ họ tên		381966360	
24	Huỳnh Ngọc Yến	CN đứng máy thầu	Ko thời hạn	31/05/2020	9622329748	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Huỳnh Ngọc Yến	0121000854151	Vietcombank	381880978	
Cộng: 24 lao động									89.040.000					

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9			10	11
1	Vũ Văn Chinh	4	Vũ Phạm Minh Hoàng	13/10/2020	Phạm Thị Thủy	271730158	1.000.000	Vũ Văn Chinh	401001353199	VCB	151005765	
2	Lê Văn Nam	6	Lê Thị Ngọc Phương	01/10/2016	Nguyễn Thị Hiền	172196330	1.000.000	Lê Văn Nam	401001354545	VCB	172253737	
3	Gip Công Lìn	12	Gip Nguyễn Khánh Ngân	17/04/2019	Mẹ đơn thân	Mẹ đơn thân	1.000.000	Gip Công Lìn	Ký nhận và ghi rõ họ tên		272891546	
4	Nguyễn Thị Hồng	13	Nguyễn Ngọc Thùy Dương	20/08/2016	Nguyễn Hải Hà	271320066	1.000.000	Nguyễn Thị Hồng	401001368191	VCB	272794054	
5	Trần Thị Hương	14	Nguyễn Hồng Thắm	24/06/2018	Nguyễn Thanh Phong	351893174	1.000.000	Trần Thị Hương	Ký nhận và ghi rõ họ tên		371811868	
6	Huỳnh Ngọc Yến	24	Nguyễn Ngọc Đan Quỳnh	03/01/2020	Nguyễn Hoài Khương	363713194	1.000.000	Huỳnh Ngọc Yến	121000854151	VCB	381880978	
7	Lê Thị Hồng	7	Đỗ Đức Tài	16/06/2019	Đỗ Đức Tùng	173575791	1.000.000	Lê Thị Hồng	Ký nhận và ghi rõ họ tên		173026748	
			Đỗ Thị Tường Vy	07/02/2018			1.000.000					

8	Nguyễn Văn Trường	22	Nguyễn Thiện Nhân 01/01/2019 Nguyễn Thiện Hiếu 29/01/2021	Nguyễn Thị Thị Linh	381512070	1.000.000 1.000.000	Nguyễn Văn Trường	721000625638	VCB	381572588
Cộng: 24 lao động										
Tổng cộng : II +III										
10.000.000										
99.040.000										

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]

Nguyễn Sơn Hùng

Tổng số tiền hỗ trợ: 99.040.000 đồng
(Chín mươi chín triệu, không trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn)

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
HỒNG HƯỜNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MTV VẬN TÀI VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN NHÂN
(Kèm theo Quyết định số 3444/QĐ-UBND ngày 21/9/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH MTV VẬN TÀI VÀ THƯƠNG MẠI THIÊN NHÂN
2. Mã số cơ sở: 3603055822
3. Địa chỉ: 35/36/32, KP 4, Phường An Hoà, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA4253A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỜNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ ban/phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NV/KHL	Thời gian tạm hoàn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ		Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú	
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK			
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Lê Thị Nga	Thủ quỹ	Không xác định thời hạn	01/01/2018	0200046253	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Lê Thị Nga	0121001165284	Vietcombank-CN Đồng Nai	271341764	
2	Đới Thị Hồng	Kế toán	Không xác định thời hạn	01/01/2018	0106033522	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Đới Thị Hồng	060088175584	Vietcombank-CN Đồng Nai	038181030890	
3	Hoàng Thị Yến	Kế toán	Không xác định thời hạn	01/11/2018	4707039189	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Thị Yến	67210000740207	Vietcombank-CN Đồng Nai	183448874	
4	Nguyễn Văn Mạnh	Tài xế	Không xác định thời hạn	01/01/2018	3421135183	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Mạnh	5911205164546	Vietcombank-CN Đồng Nai	034093008875	

5	Nguyễn Văn Tư	Tài xế	Không xác định thời hạn	01/01/2018	3824558106	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Tư	0411001059336	Vietcombank-CN Đồng Nai	173805303
6	Hoàng Văn Kiên	Tài xế	Không xác định thời hạn	01/10/2019	7511160860	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Hoàng Văn Kiên	0481000616919	Vietcombank-CN Đồng Nai	091667760
7	Vũ Văn Trọng	Tài xế	Không xác định thời hạn	01/01/2018	7526647964	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Vũ Văn Trọng	67210001185962	Vietcombank-CN Đồng Nai	060838340
8	Nguyễn Văn Công	Tài xế	Không xác định thời hạn	01/04/2021	3822099376	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Nguyễn Văn Công	103869046016	Vietcombank-CN Đồng Nai	172198037
9	Phan Đại Hải	Tài xế	Không xác định thời hạn	01/04/2021	7523319897	01/08/2021	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phan Đại Hải	Ký nhận và ghi rõ họ tên		272317915
	Cộng: 09 lao động									33.390.000				

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)			Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2	Số CMT/thẻ CCCD của vợ hoặc chồng		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1		3	4	5	6	7	8	9			10	11
1	Hoàng Thị Yến	3	Hồ Linh Đan	27/11/2020	Hồ Văn Phi	385323749	1.000.000	Hoàng Thị Yến	67210000740207	Vietcombank-CN Đồng Nai	183448874	
2	Nguyễn Văn Tư	5	Nguyễn Ngọc Mình Anh	07/08/2020	Phạm Thị Thu Thủy	281011456	1.000.000	Nguyễn Văn Tư	0411001059336	Vietcombank-CN Đồng Nai	173805303	
3	Vũ Văn Trọng	7	Vũ Thiên Ân	29/04/2021	Bùi Thị Thủy Linh	241012123	1.000.000	Vũ Văn Trọng	67210001185962	Vietcombank-CN Đồng Nai	60838340	



4	Phan Đại Hải	9	Phan Nhật Linh	02/01/2019	Lê Thị Kim Hằng	272648792	1.000.000	Phan Đại Hải	Ký nhận và ghi rõ họ tên	272317915	
			Phan Nhật Minh	02/05/2020			1.000.000				
Cộng: 05 lao động							5.000.000				
Tổng cộng: II + III							38.390.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 38.390.000 đồng
(Ba mươi tám triệu, ba trăm chín mươi nghìn đồng chẵn)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VŨ TÂN THỊNH PHÁT
(Kèm theo Quyết định số 3444/QĐ-UBND ngày 21 / 9 /2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VŨ TÂN THỊNH PHÁT
2. Mã số cơ sở: 3603470843
3. Địa chỉ: Số 250/4, KP 3, Phường Bình Đa, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai,
4. Mã cơ quan BHXH: 07500
5. Mã đơn vị: TA4468A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng/ban/p hân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HDLĐ	Mã số BHXH	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, NVKHL	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
							Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm		Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
(1)	(2)*	(3)	(4)	(5)	(6)*	(7)*	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Phạm Thế Huy	Nhân viên	Không xác định thời hạn	01/10/2018	7914286217	01/08/2021	01/08/2021	31/08/2021	3.710.000	Phạm Thế Huy	0381000427989	Vietcombank-CN Thủ Đức	215332841	
Tổng: 01 lao động									3.710.000					

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÁN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG MANG THAI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ			Số CMND/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
				Tên TK	Số TK	Ngân hàng		
1	Phạm Thế Huy	1	1.000.000	Phạm Thế Huy	0381000427989	Vietcombank-CN Thủ Đức	215332841	
	Cộng		1.000.000					
	Tổng cộng: II+III			4.710.000				

Tổng số tiền hỗ trợ: 4.710.000 đồng
(Bốn triệu, bảy trăm mười nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng